TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2023
Về tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG

- L phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Trinh

Ông Lê Truyền Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, L phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quân Hải Châu tham gia phiên tòa*: Bà Hà Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu L phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 223/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Bích L - sinh năm 1975. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Cao Hữu T - sinh năm 1979. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Cùng địa chỉ: K12/7 Đường D, phường N, quận H, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Bích Lnhư sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Bích Lvà ông Cao Hữu T kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống, tính tình không hợp, theo lời khai của bà L ông L đi làm ăn xa, không quan tâm và lo cho vợ. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai trong cuộc sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nếu kéo dài cuộc sống hôn nhân cũng không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà xác định không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung. Bà xác định không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Cao Hữu T các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, thông báo các lần hòa giải cũng như triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà L nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Mai Thị Bích L được ly hôn với ông Cao Hữu L. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có nên Viện kiểm sát không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Cao Hữu T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Mai Thị Bích L và ông Cao Hữu T kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, theo Giấy đăng ký kết hôn số 42/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà L trình bày là do tính tình và không cùng quan điểm sống, ông L đi làm ăn xa không quan tâm đến vợ. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau. Tại phiên tòa bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn ông L.

Qua đánh giá chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Biên bản xác minh do Tòa án lập thể hiện vợ chồng có sống với nhau một thời gian tại gia đình chồng thuộc tổ 07 phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, sau đó thì không còn sống chung với nhau, điều đó phù hợp với lời trình bày của bà L là vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai trong cuộc sống. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L, điều đó thể hiện ông L đã không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có; ông L không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Bích L về tranh chấp "Ly hôn" đối với ông Cao Hữu L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mai Thị Bích L được ly hôn ông Cao Hữu L.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Mai Thị Bích L xác định không có con chung ông L không có ý kiến phản hồi nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Mai Thị Bích L phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006951 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quân Hải Châu, L phố Đà Nẵng, bà L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- UBND phường Phước Ninh, quận Hải Châu;
(*giấy ĐKKH số 42/2016)*
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng